

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ C  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 19/2019/DSST  
Ngày: 27-8-2019  
V/v “Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Huy

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Lý Xuyên

2. Ông Đặng Ngọc Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Hồng Lan - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2019/TLST-DS, ngày 13 tháng 3 năm 2019, về: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Phan Thanh S, sinh năm: 1947

Nơi cư trú: Tổ dân phố Phúc Sơn, phường Cam Phúc Nam, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Phương H, sinh năm: 1977

Nơi cư trú: Tổ dân phố Hòa Do 6A, phường Cam Phúc Bắc, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 09/3/2019, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phan Thanh S trình bày:* Vào ngày 10/11/2017, ông Nguyễn Phương H có viết giấy hợp đồng vay tiền của ông với số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng. Đến ngày 13/11/2017 ông H vay tiếp 35.000.000 đồng, tổng cộng ông H vay hai lần là 65.000.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng), hai bên có thỏa thuận miệng là thời gian vay 02 tháng sẽ trả đủ số tiền vay và có chữ ký 02 lần vay của ông H, hết thời hạn trả nợ nhiều lần ông đến nhà ông H nhưng ông H chỉ hứa hẹn đến nay gần 02 năm nhưng ông H không chịu trả cho ông đồng nào. Nay ông yêu cầu Tòa án

xem xét, giải quyết buộc ông H phải trả 1 lần toàn bộ số tiền đã vay là 65.000.000 đồng và thay đổi một phần yêu cầu là buộc ông H phải trả lãi theo mức lãi suất 10%/năm đối với khoản vay 30.000.000 đồng kể từ ngày 10/11/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/8/2019), còn khoản vay 35.000.000 đồng ông không yêu cầu tính lãi.

*Ý kiến của Kiểm sát viên:* Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn ông Phan Thanh S đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; Bị đơn ông Nguyễn Phương H chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, vắng mặt tại phiên tòa và các phiên hòa giải. Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của ông Phan Thanh S, buộc ông Nguyễn Phương H phải trả lại cho ông S 65.000.000 đồng, trong đó khoản vay 30.000.000 đồng ông yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày 10/11/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/8/2019), đối với khoản vay 35.000.000 đồng ông S không yêu cầu tính lãi là phù hợp với quy định tại Điều 466 BLDS 2015. Ông H phải chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm.

*Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:*

Hợp đồng vay tiền ngày 10/11/2017; Sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Phan Thanh S; Giấy chứng minh nhân dân mang tên Phan Thanh S.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Ông Phan Thanh S có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa giải quyết buộc ông Nguyễn Phương H phải trả cho ông số tiền vay. Theo qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Bị đơn ông Nguyễn Phương H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để xét xử nhưng ông H vắng mặt không có lý do. Do đó, áp dụng khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Căn cứ vào Hợp đồng vay tiền ngày 10/11/2019 do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định: Vào ngày 10/11/2017 và ngày 13/11/2017 hai bên có thỏa thuận về việc vay tiền, qua đó ông S có cho ông H vay 02 lần với tổng số tiền 65.000.000 đồng có chữ ký của ông H, nội dung hợp đồng vay tiền hai bên có thỏa thuận về lãi suất 5% mỗi tháng, lãi trả từng tháng nhưng không có thể hiện về thời gian trả nợ nên đây là hợp đồng vay có lãi và không xác định thời hạn vay. Ông S đã nhiều lần yêu cầu ông H phải trả nợ gốc và lãi nhưng từ tháng 11/2017 đến nay ông H trốn tránh không trả, việc ông H không trả nợ ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, ông S yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc ông H

phải trả 1 lần toàn bộ số tiền đã vay của ông là 65.000.000 đồng, trong đó khoản vay 30.000.000 đồng ông yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày 10/11/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/8/2019), đối với khoản vay 35.000.000 đồng ông không yêu cầu tính lãi. Xét thấy yêu cầu của ông S là có cơ sở phù hợp với Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về lãi: Ông Nguyễn Phương H phải trả tiền lãi cho ông Phan Thanh S đối với khoản vay 30.000.000 đồng kể từ ngày 10/11/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm (27/8/2019) là 21 tháng 17 ngày với lãi suất 10%/năm, cụ thể tiền lãi ông H phải trả là 5.392.000 đồng.

Như vậy, ông Nguyễn Phương H phải trả cho ông Phan Thanh S tổng số tiền nợ gốc và lãi là 70.392.000 đồng.

[2.3] Về án phí: Ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu của ông Tâm, bà Tuyết được Tòa án chấp nhận theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể: Ông Nguyễn Phương H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 70.392.000đồng x 5% = 3.519.600đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Phan Thanh S.

Buộc ông Nguyễn Phương H phải trả cho ông Phan Thanh S 65.000.000 đồng tiền gốc và 5.392.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 70.392.000 đồng (Bảy mươi triệu ba trăm chín mươi hai nghìn đồng).

2. *Về án phí:* Ông Nguyễn Phương H phải nộp 3.519.600 đồng (Ba triệu năm trăm mười chín nghìn sáu trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Phan Thanh S 1.625.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2018/0000306, ngày 12/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C.

3. *Quy định:* Kể từ ngày ông Phan Thanh S có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Nguyễn Phương H chưa thi hành xong khoản tiền pH trả cho ông Phan Thanh S. Hàng tháng, ông Nguyễn Phương H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền nợ gốc và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Ông Phan Thanh S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ông Nguyễn Phương H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Khánh Hòa
- VKSND thành phố C
- Chi cục THADS thành phố C
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Huy**